

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH**

Số: 54/2005/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2005***THÔNG TƯ****Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 107/2005/QĐ-TTg ngày 16/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế giai đoạn 2005 - 2007**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 107/2005/QĐ-TTg ngày 16/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế giai đoạn 2005 - 2007";

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với Tổng cục Thuế như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**1. Thực hiện thí điểm khoán biên chế**

và kinh phí hoạt động đối với Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính theo Quyết định số 107/2005/QĐ-TTg ngày 16/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Không thực hiện khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế, gồm: Trung tâm tin học và thống kê, Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ thuế, Tạp chí Thuế. Các đơn vị này thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp.

2. Việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với các đơn vị thuộc hệ thống Thuế phải bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu sau:

a) Thực hiện tốt các Luật thuế, khai thác nguồn thu và thực hiện chống thất thu cho NSNN bảo đảm hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu NSNN được Nhà nước giao.

b) Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế; thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao; kinh phí khoán gắn với kết quả và hiệu quả hoạt động tổ chức thu ngân sách nhà nước; trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho thủ trưởng đơn vị trong tổ chức công việc, sử dụng lao động và sử dụng các nguồn lực tài chính.

c) Tạo chủ động về nguồn kinh phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng kinh phí; tập trung hiện đại hóa công nghệ thông tin và trang bị kỹ thuật hiện đại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và hiện đại hóa công nghệ quản lý nhằm thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ nhà nước giao, đủ điều kiện hội nhập quốc tế; tăng cường đào tạo và bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức.

d) Thực hiện công khai dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức hệ thống Thuế.

3. Kinh phí bảo đảm các hoạt động của Tổng cục Thuế bao gồm: kinh phí được Nhà nước giao khoán; kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nội dung không khoán chi và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổng cục Thuế có trách nhiệm quản lý, sử dụng biên chế, tài sản và các nguồn kinh phí hoạt động được giao theo

đúng quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư này.

5. Trong phạm vi số biên chế và mức kinh phí được giao khoán, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động của từng đơn vị, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quyết định giao khoán cho các đơn vị thuộc hệ thống Thuế cho phù hợp.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Khoán biên chế:

a) Số biên chế giao khoán đối với các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống Thuế được thực hiện theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và được tính trong tổng số biên chế quản lý nhà nước được giao của Bộ Tài chính.

b) Trong phạm vi số biên chế được giao khoán, Tổng cục Thuế được chủ động tổ chức, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, quản lý và sử dụng công chức theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ công chức, các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước và của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế có trách nhiệm giao khoán biên chế cho các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống Thuế, bảo đảm tổng số biên chế giao khoán cho các đơn vị thực hiện khoán không vượt quá số biên chế đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao khoán cho Tổng cục Thuế.

Ngoài số biên chế được giao khoán, trong thời gian thực hiện khoán, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, nhu cầu công việc và khả năng kinh phí, Tổng cục Thuế được quyền ký kết hợp đồng thuê khoán công việc theo quy định của Bộ luật Lao động và hợp đồng lao động đối với một số chức danh theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

c) Số biên chế giao khoán cho Tổng cục Thuế được xem xét điều chỉnh trong trường hợp do thành lập thêm (hoặc sáp nhập) các cơ quan Thuế tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc được bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

Khi cần thiết phải điều chỉnh biên chế được giao khoán, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét để thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Khoán kinh phí hoạt động:

a) Mức kinh phí giao khoán cho các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống Thuế là 2% trên tổng số thu thực nộp vào ngân sách nhà nước hàng năm do Tổng cục Thuế tổ chức thực hiện; bao gồm:

- Các khoản thu từ dầu thô (trừ thuế xuất khẩu).

- Các khoản thu và thuế nội địa (không kể dầu thô)

+ Thu từ doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế,

+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp,

+ Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao,

+ Thu xổ số kiến thiết,

+ Các khoản thu về nhà đất (thuế nhà đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thu giao quyền sử dụng đất, thu bán, thuê, khấu hao cơ bản nhà ở thuộc sở hữu nhà nước),

+ Thu phí xăng dầu,

+ Các khoản ủy nhiệm thu thực nộp NSNN từ hoạt động khai thác thủy sản, hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, thuế đối với các nhà thầu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam,

+ Các loại phí, lệ phí thực nộp NSNN,

+ Các khoản thu khác của NSNN.

Hàng năm, Bộ Tài chính sẽ xác định tổng số thu thực nộp vào NSNN do Tổng cục Thuế tổ chức thực hiện để làm căn cứ tính mức kinh phí khoán Tổng cục Thuế được hưởng năm đó.

b) Kinh phí hoạt động giao khoán cho Tổng cục Thuế được chi cho các nội dung sau:

- Chi hoạt động thường xuyên:

+ Chi thanh toán cá nhân: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp (gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo chế độ nhà nước quy định.

+ Chi quản lý hành chính: chi thanh toán dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi cho công tác hỗ trợ các đối tượng nộp thuế; hội nghị; công tác phí; chi phí thuê mướn; sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi quản lý hành chính khác.

+ Chi hoạt động nghiệp vụ: vật tư, trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng; chi hoạt động phòng, chống thất thu ngân sách; ấn chỉ; trang phục và bảo hộ lao động; chi cho ủy nhiệm thu; chi triển khai và phối hợp thực hiện nhiệm vụ; các khoản chi nghiệp vụ khác.

- Chi hoạt động không thường xuyên:

+ Chi đoàn ra, đoàn vào.

+ Chi hiện đại hóa ngành, mua sắm tài sản cố định phục vụ công tác nghiệp vụ chuyên môn; chi hỗ trợ xây dựng (gồm cả xây dựng trụ sở đội thuế); sửa chữa lớn trụ sở làm việc, trang thiết bị và tài sản cố định khác theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục Thuế và Bộ Tài chính.

+ Chi phát triển ứng dụng, hiện đại hóa công nghệ thông tin theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục Thuế và của Bộ Tài chính.

+ Chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Thuế theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục Thuế và của Bộ Tài chính.

+ Các khoản chi đặc thù theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi đối với các nội dung thực hiện khoán:

- Đối với mức chi tiền lương: trên cơ sở biên chế và mức kinh phí được giao khoán, Tổng cục Thuế được chi mức tiền lương bình quân toàn ngành không vượt quá 1,8 lần so với chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định.

Các loại phụ cấp được điều chỉnh theo mức chi tiền lương, thu nhập tăng thêm bao gồm: phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định.

Việc thực hiện chế độ thu, nộp các khoản đóng góp theo lương được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước (không bao gồm mức điều chỉnh tiền lương, thu nhập).

- Đối với nội dung chi quản lý hành chính, chi hoạt động nghiệp vụ và nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Thuế: trên cơ sở vận dụng tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định hiện hành và trong phạm vi mức kinh phí được giao khoán, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế xây dựng tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu nội bộ

phù hợp với hoạt động đặc thù báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt trước khi ban hành.

- Đối với các nội dung chi hoạt động không thường xuyên (trừ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công chức Thuế), Tổng cục Thuế thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ và cơ chế quản lý tài chính hiện hành.

d) Tổng cục Thuế được sử dụng kinh phí tiết kiệm từ các khoản chi do thực hiện khoán để chi cho các nội dung sau:

- Chi bổ sung cho tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý thuế; chi ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Chi bổ sung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Thuế theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục Thuế và của Bộ Tài chính.

- Chi trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động.

- Chi khen thưởng, phúc lợi. Mức chi khen thưởng và phúc lợi trong năm không quá 3 tháng lương thực hiện.

- Chi hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế.

- Trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ phát triển hoạt động ngành. Mức trích và nội dung sử dụng do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

- Bổ sung thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Thuế:

Ngoài mức chi tiền lương được thực hiện tại điểm c nêu trên, Tổng cục Thuế được sử dụng từ nguồn kinh phí tiết kiệm để chi bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức; mức chi bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức ngành Thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

đ) Việc chi trả tiền lương, thu nhập cho cán bộ, công chức ngành Thuế được thực hiện theo kết quả, chất lượng hoàn thành công việc của từng cán bộ, công chức đảm bảo công bằng, hợp lý, gắn với hiệu quả công việc sau khi Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống Thuế thống nhất với tổ chức công đoàn tại đơn vị.

e) Căn cứ mức khoán và nội dung khoán, tiêu chuẩn, định mức, chế độ được quy định tại các điểm a, b, c, d nêu trên Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế giao khoán kinh phí cho các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống Thuế bảo đảm phân định rõ nội dung, mức kinh phí khoán thực hiện các hoạt động thường xuyên và nội dung, mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi không thường xuyên.

g) Trong thời gian thực hiện khoán biên chế và kinh phí hoạt động, khi Nhà nước thay đổi chính sách, chế độ, Tổng cục Thuế phải tự trang trải các chi phí tăng thêm theo chế độ, chính sách mới.

h) Mức khoán kinh phí ngân sách nhà

nước cấp cho Tổng cục Thuế được xem xét điều chỉnh trong một số trường hợp mà dẫn đến mức kinh phí giao khoán không đủ để đảm bảo mức chi tối thiểu về tiền lương theo chế độ Nhà nước quy định và duy trì hoạt động bộ máy của hệ thống Thuế; cụ thể:

- Nhà nước thay đổi chính sách thu thuế,
- Bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền,
- Thiên tai và các nguyên nhân khách quan khác.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét đề trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh mức khoán cho phù hợp, bảo đảm cho Tổng cục Thuế hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Đối với kinh phí không thực hiện khoán: ngoài mức kinh phí khoán được quy định tại điểm a khoản 2 nêu trên, hàng năm Tổng cục Thuế còn được sử dụng các nguồn kinh phí sau:

a) Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện các nội dung công việc:

- Chi xây dựng cơ bản tập trung do ngân sách nhà nước cấp.
- Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ.

- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia; chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức theo chương trình của Nhà nước và

các chương trình, dự án khác của Chính phủ.

- Kinh phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế theo quy định của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp.

- Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định.

- Chi phí in tem thuốc lá sản xuất trong nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để chi cho các nhiệm vụ liên quan đến các hoạt động của hệ thống Thuế.

Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí không giao khoán nêu trên, Tổng cục Thuế có trách nhiệm thực hiện theo tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Lập dự toán, giao dự toán, phân bổ dự toán, rút dự toán và thanh quyết toán kinh phí:

a) Lập dự toán: hàng năm, Tổng cục Thuế có trách nhiệm lập dự toán thu, chi NSNN gửi Bộ Tài chính (cấp I) để xem xét, tổng hợp gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

b) Giao dự toán:

- Đối với kinh phí khoán:

+ Hàng năm, căn cứ vào dự toán thu

ngân sách nhà nước được Quốc hội quyết định (phần giao cho Tổng cục Thuế tổ chức thực hiện) và mức kinh phí được giao khoán là 2%, Bộ Tài chính giao dự toán kinh phí khoán (số tuyệt đối) cho Tổng cục Thuế để triển khai thực hiện.

+ Kết thúc năm ngân sách, căn cứ xác nhận của Kho bạc Nhà nước về số thu thực nộp vào ngân sách nhà nước do Tổng cục Thuế tổ chức thực hiện và mức kinh phí được giao khoán là 2%; Tổng cục Thuế tính toán và đề nghị Bộ Tài chính xét duyệt chính thức số kinh phí giao khoán thực tế được sử dụng trong năm. Trường hợp số kinh phí giao khoán đầu năm chưa giao đủ thì được Bộ Tài chính giao bổ sung dự toán phần chênh lệch thiếu để Tổng cục Thuế tiếp tục sử dụng; trường hợp kinh phí giao đầu năm vượt quá số kinh phí được giao khoán theo quy định thì Tổng cục Thuế có trách nhiệm hoàn trả ngân sách nhà nước số vượt hoặc Bộ Tài chính trừ vào dự toán năm sau của Tổng cục Thuế.

- Đối với số kinh phí không giao khoán: căn cứ dự toán chi ngân sách được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính giao dự toán chi cho Tổng cục Thuế theo quy định hiện hành.

c) Phân bổ dự toán:

Căn cứ vào dự toán kinh phí được Bộ Tài chính giao, kinh phí khoán của năm trước chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau (nếu có), nhiệm vụ được giao và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng

cục Thuế thực hiện phân bổ dự toán cho các đơn vị thuộc hệ thống Thuế gửi Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Việc phân bổ dự toán phải bảo đảm các nội dung sau:

- Phân định theo nguồn kinh phí, bao gồm: kinh phí hoạt động được giao khoán; kinh phí chi các nội dung không thực hiện khoán.

- Theo 4 nhóm mục: chi thanh toán cá nhân; chi nghiệp vụ chuyên môn; chi mua sắm, sửa chữa; các khoản chi khác.

- Ngoài ra, đối với kinh phí hoạt động được giao khoán, việc thực hiện phân bổ dự toán bảo đảm phân định theo 2 nội dung: kinh phí bảo đảm các hoạt động chi thường xuyên; kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi không thường xuyên.

Sau khi được Bộ Tài chính thẩm tra phân bổ dự toán kinh phí, Tổng cục Thuế thực hiện giao dự toán cho các đơn vị dự toán thuộc hệ thống Thuế theo quy định hiện hành.

d) Điều chỉnh dự toán:

- Đối với dự toán kinh phí hoạt động giao khoán:

+ Dự toán chi hoạt động thường xuyên: các đơn vị dự toán thực hiện khoán kinh phí hoạt động thuộc hệ thống Thuế tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ thực tế được phép điều chỉnh dự toán giữa các nhóm mục chi thanh toán cá nhân, chi nghiệp vụ chuyên môn, các khoản chi khác thuộc

phạm vi kinh phí giao khoán hoặc điều chỉnh từ 3 nhóm mục chi trên để tăng nhóm chi mua sắm, sửa chữa theo kế hoạch được duyệt.

Khi có nhu cầu điều chỉnh giữa các nhóm mục chi trên, đơn vị lập dự toán điều chỉnh gửi Kho bạc Nhà nước (KBNN) nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch; KBNN có trách nhiệm thực hiện chi trả, thanh toán theo đúng đề nghị của Thủ trưởng đơn vị thực hiện khoán.

+ Đối với trường hợp cần điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện giữa các nội dung chi không thường xuyên, điều chỉnh từ chi hoạt động không thường xuyên sang chi hoạt động thường xuyên, điều chỉnh dự toán kinh phí giao khoán của các Cục thuế; các đơn vị thực hiện khoán lập dự toán điều chỉnh gửi Tổng cục Thuế để tổng hợp gửi Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định hiện hành.

- Đối với việc điều chỉnh dự toán kinh phí cho các nội dung không thực hiện khoán: Tổng cục Thuế thực hiện theo quy định hiện hành.

đ) Kinh phí chưa sử dụng hết trong năm:

- Đối với kinh phí giao khoán: cuối năm ngân sách nếu kinh phí giao khoán còn dư, đơn vị được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng. Việc thực hiện chuyển số dư được thực hiện như sau:

+ Đối với các khoản chi đơn vị đã rút tạm ứng dự toán tại KBNN trong năm: số đã tạm ứng cho các nhiệm vụ đơn vị

khẩn trương hoàn chỉnh các chứng từ thanh toán để thực hiện thanh quyết toán theo quy định. Riêng đối với số đã rút tạm ứng dự toán bằng tiền mặt đến cuối ngày 31 tháng 12 chưa chi hết (hoặc không có nội dung chi) đơn vị thực hiện nộp khôi phục dự toán tại KBNN nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để hoàn tất thủ tục chuyển số dư dự toán sang năm sau sử dụng.

+ Tổng cục Thuế tổng hợp số dư dự toán tại KBNN (bao gồm cả số dư dự toán nộp khôi phục) theo từng đơn vị thực hiện khoán và theo nhóm mục chi (có xác nhận của KBNN) gửi Bộ Tài chính để làm thủ tục chuyển số dư dự toán sang năm sau theo quy định.

- Đối với kinh phí không giao khoán: cuối năm ngân sách nếu kinh phí còn dư không sử dụng hết, đơn vị phải hoàn trả NSNN theo quy định hiện hành. Trường hợp cần thiết phải chuyển kinh phí sang năm sau tiếp tục thực hiện, Tổng cục Thuế báo cáo và giải trình rõ lý do để Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

e) Việc rút dự toán, hạch toán và báo cáo quyết toán: Tổng cục Thuế và các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống Thuế thực hiện rút dự toán, hạch toán và báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chịu

trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống Thuế theo quy định tại Quyết định số 107/2005/QĐ-TTg ngày 16/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn tại Thông tư này và quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Định kỳ hàng năm, Tổng cục Thuế tổ chức kiểm tra, sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động.

Trong tháng 8 năm 2007, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động giai đoạn 2005 - 2007 và phương án khoán biên chế và kinh phí hoạt động

trong giai đoạn tiếp theo báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Thông tư số 114/2002/TT-BTC ngày 04/9/2002 và Thông tư số 82/2004/TT-BTC ngày 16/8/2004 hướng dẫn thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với Tổng cục Thuế giai đoạn 2002 - 2004.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG

Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

09688765

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.TluVienPhapLuat.com